

**Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 12/7/2019.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng.

2. Ông Nguyễn Văn Trương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Phan Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: LC; Sinh năm: 1985, tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1950 (sống); Họ tên mẹ: Trần Thị N, Sinh năm: 1951 (sống); Anh chị em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo đã từng sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn cùng với Thạch Thị N, sinh năm 1978; Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1982; Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1978; Nguyễn Thị C, sinh năm 1992. Hiện tại, không còn sống chung như vợ chồng với ai. Con ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: 01 (một) ngày 11/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, theo Bản án số 23/2014/HSST ngày 11/9/2014. Đã chấp hành xong bản án ngày 17/6/2017, hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01 (một) ngày 27/9/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 27/9/2018, đã chấp hành xong quyết định ngày 27/12/2018, hiện chưa được xóa tiền sự.

Vào ngày 03/01/2019, thời điểm sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lâm tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 21/3/2019, bị Tòa án nhân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 06/QĐ-TA ngày 21/3/2019. Hiện bị cáo Lâm đang chấp hành quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ, địa chỉ: 719 ấp Xẻo Vòng C, xã Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang từ ngày 27/3/2019 đến nay.

Bị hại: 1/ Ông Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2/ Bà Phan Bích T.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị D.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trương Thị B.

Địa chỉ: ấp An Ninh 2, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn T.

Địa chỉ: ấp Phú Trí A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cáo trạng số 10/CT-VKS-HCT ngày 14/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành xác định vào khoảng 10 giờ ngày 18/01/2019, Nguyễn Văn L một mình đi xung quanh khu vực trạm y tế thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, khi đến nhà của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thì L phát hiện có 04 con gà trống được nhốt trong 04 bội sắt, ở phần đất bên cạnh nhà ông T không có

người trông coi, L mở nắp bội sắt và bắt 01 con gà trống (giống gà nòi), màu đen, nặng hơn 2kg rồi mang con gà đi tìm chỗ bán. Trên đường đi thì gặp một người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) đồng ý mua, L đã bán con gà với giá 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Sau đó, đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 20/01/2019, L tiếp tục đi bộ đến nhà ông T, quan sát thấy ở dưới mương cạn bên cạnh nhà ông T có một lồng sắt, trọng lượng 06kg, không có người trông coi nên L lấy mang đi bán. Trên đường mang lồng sắt đi bán thì bị ông T phát hiện và trình báo đến công an thị trấn Mái Dầm (Bút lục: 35,36,39,40,50,51,91-99).

Ngoài ra trong quá trình điều tra, còn xác định Nguyễn Văn L với mục đích tìm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, L đã 03 lần lấy trộm tài sản trên địa bàn thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 04/12/2018, biết nhà của bà Phan Bích T, sinh năm 1967, thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang không có người trông coi, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Citi, biển số 60B2 - 377.04 đến nhà của bà T, L dùng tay gạt hàng rào bằng lưới sắt trước nhà của bà T và lấy một đoạn lưới sắt B40 dài 15m, khổ 1,2m, sau đó dùng xe mô tô biển số 60B2-377.04 chở đến ấp An Ninh 2, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, bán cho vừa thu mua phế liệu do bà Trương Thị B, sinh năm 1960 làm chủ vừa với giá 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Lần thứ hai: Vào ngày 31/12/2018, L tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Citi, biển số 60B2 – 377.04 đến nhà của bà T. L vào nhà lấy dao có sẵn cắt dây nhựa dẫn gas rồi lấy 01 bình gas loại 12kg và 01 dây van gas, sau đó dùng xe mô tô biển số 60B2-377.04 chở đi bán. Khi đến khu vực bến phà chợ Cái Côn, thuộc ấp An Ninh 2, thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, L bán cho một người phụ nữ (không xác định nhân thân, lai lịch) với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) (Bút lục: 93-99,162-165,168-171).

Lần thứ ba: Vào ngày 12/01/2019, L trèo qua hàng rào phía sau nhà của bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968, thuộc ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, bắt 01 một con vịt Xiêm trống nặng 3,5kg và một con vịt Xiêm mái nặng 1,6kg, khi L trèo hàng rào ra ngoài thì bị ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1978, ngụ cùng địa phương phát hiện nên L thả lại hai con vịt Xiêm và đi về nhà (Bút lục: 93-99,154,155,162,164,172,173).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 12/3/2019 và Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xác định:

- 01 (một) con gà trống (gà nòi), lông màu đen, nặng 2,7kg trị giá 297.000đ;
- 01 (một) cái lồng sắt, trọng lượng 06kg trị giá 42.000đ;

- 01 (một) đoạn lưới hàng rào (lưới B40) khổ 1,2m; dài 15m, trọng lượng 40,5kg (đã qua sử dụng) trị giá 527.594đ;
- 01 (một) vỏ bình gas, loại 12kg (đã qua sử dụng) trị giá 193.300đ;
- 01 (một) dây van gas (đã qua sử dụng) trị giá 1.500đ;
- 02 (hai) con vịt Xiêm, tổng trọng lượng 5,1kg trị giá 442.170đ.

Tổng trị giá các tài sản được định giá trong vụ án là 1.503.564đ (một triệu không trăm lẻ ba nghìn năm trăm sáu mươi bốn đồng) (bút lục: 53,54,113-115).

Sau khi bị phát hiện lấy trộm tài sản, ngày 21/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn L đã mang lồng sắt trả lại cho ông Nguyễn Văn T, đồng thời giao nộp số tiền 170.000đ có được từ việc bán gà cho Công an thị trấn Mái Dầm.

Vào ngày 12/01/2019 và ngày 25/01/2019 Công an thị trấn Mái Dầm đã trả lại cho bà Nguyễn Thị D 02 con vịt Xiêm, ông Nguyễn Văn T 01 lồng sắt (bút lục: 16, 159).

Đối với những người đã mua con gà trống, 01 bình gas và 01 van bình gas do bị cáo Lâm lấy trộm. Quá trình điều tra, đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Trương Thị B, chủ cơ sở đã mua 15m lưới sắt B40 do bị cáo L lấy trộm, nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý là đúng theo quy định của pháp luật nên không tiếp tục đề cập.

Vật chứng trong vụ án: 170.000đ tiền Việt Nam (một trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Citi, biển số 60B2-377.04, màu đen xám, hiện đang được tạm giữ theo quy định (bút lục: 109,110).

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Phản dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bồi thường dân sự (các bút lục: 171,176). Riêng bà Phan Bích T yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền bằng giá trị các tài sản đã bị lấy trộm gồm 15m lưới sắt B40, 01 vỏ bình gas và 01 dây van gas, tổng trị giá 722.394đ (bảy trăm hai mươi hai nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng). Hiện bị cáo L chưa thực hiện việc bồi thường (bút lục: 173,178,101).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của bị hại và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do, nhưng trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai và yêu cầu, xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 331 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Nội dung vụ án: Vào các ngày 04/12/2018 và 31/12/2018, Nguyễn Văn L lấy trộm của bà Phan Bích T 15m lưới sắt B40; 01 vỏ bình gas (loại 12kg) và 01 dây van gas, có tổng trị giá 722.394 đồng (bảy trăm hai mươi hai nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng); Ngày 12/01/2019, Lâm bắt trộm của bà Nguyễn Thị D 02 con vịt Xiêm, có tổng trị giá 442.170 đồng (bốn trăm bốn mươi hai nghìn một trăm bảy mươi đồng); Các ngày 18/01/2019 và 20/01/2019, L trộm của ông Nguyễn Văn T 01 con gà trống và 01 lồng sắt, có tổng trị giá 339.000 đồng (ba trăm ba mươi chín nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy lời bị cáo khai về đặc điểm con gà đã trộm phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Văn T về đặc điểm con gà là phù hợp nhau con gà lông đen, trên lưng hai bên có một ít lông màu đỏ, lông đuôi màu đen, chân xanh, nhưng bị cáo khai không biết con gà nặng bao nhiêu có lời khai bị cáo khai con gà nặng khoảng 1,5 – 1,6kg (bút lục 31) có lời khai con gà nặng 1,6 – 1,7kg hoặc hơn 2kg (bút lục 35) bị cáo khẳng định con gà hơn 2kg nhưng không xác định là bao nhiêu (bút lục 92). Bị hại khai con gà nặng 2,7kg nhưng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai không biết rõ số kg con gà bị

trộm bị cáo đồng ý với kết quả định giá của của cơ quan tiến hành tố tụng và không có khiếu nại gì, như vậy căn cứ vào lời khai của bị cáo định giá con gà 2,7kg thành tiền 297.000 đồng là có căn cứ.

Tổng trị giá các tài sản Nguyễn Văn L đã lấy trộm là 1.503.564 đồng (một triệu năm trăm lẻ ba ngàn năm trăm sáu mươi bốn đồng).

Nguyễn Văn L đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác với tổng trị giá tài sản là 1.503.564 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ do đó bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra.

Hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, cùng với lời khai của bị cáo và lời khai của bị hại trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ, thực hiện hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ vào ngày 28/2/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong ngày 19/11/2005. Ngày 11/9/2014 bị cáo L lấy cắp tài sản của người khác đã bị Tòa án huyện Châu Thành tuyên phạt 03 năm tù đã chấp hành xong 17/6/2017 chưa được xóa án tích. Ngày 04/12/2018 và 31/12/2018 bị cáo L lấy trộm tài sản của bà Phan Bích T, ngày 12/01/2019 bị cáo L lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị D, ngày 18/01/2019 và 20/01/2019 bị cáo L lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn T. Tại phiên Tòa bị cáo khai, khi bị cáo vào nhà các bị hại để lấy trộm tài sản có những tài sản có giá trị hơn nhưng bị cáo không lấy vì biết lấy trộm tài sản có giá trị lớn sẽ bị tội nặng, như vậy bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù hậu quả mà bị cáo gây ra không lớn nhưng hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật tính chất của hành vi là nghiêm trọng. Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động vì lười lao động mà muốn có tiền tiêu sài cá nhân đã liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị xử lý nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, bị cáo có 01 tiền án, tiền sự 01 (một). Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả. Đối với tình tiết tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử nhận định khi bị cáo trộm tài sản của bị hại T là cái lồng sắt trên đường đi về nhà bị hại thấy bị cáo ôm cái lồng sắt của bị hại T nên bị cáo L mới trả lại cho bị hại T, khi trộm 02 (hai) con vịt của bà D khi trộm bị cáo trèo qua hàng rào nhà bà D thì rớt lại một con, khi bị cáo trèo qua được hàng rào nhà bà D thì thấy ông T nên bị cáo thả lại một con vịt, lời khai này phù hợp với lời khai của ông T, quá trình điều tra, xét xử bị cáo chưa bồi thường cho bị hại hoặc tác động gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Đối với tình tiết ăn năn hối cải Hội đồng xét xử nhận định ngày 11/9/2014, bị cáo Nguyễn Văn L bị phạt 03 (ba) năm tù đã chấp hành xong bản án vào ngày 17/6/2017, trước đó vào ngày 28/2/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong ngày 19/11/2005 như vậy bị cáo đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản bản thân bị cáo biết rõ việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm nhưng bị cáo vẫn cố tình xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác chứng tỏ bị cáo không biết tự sửa chữa không ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử khi lượng hình cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, Cha bị cáo ông Nguyễn Văn T là thương binh đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với việc bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 06/QĐ-TA ngày 21/3/2019. Hiện bị cáo L đang chấp hành quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ, địa chỉ: 719 ấp Xẻo Vông C, xã Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang từ ngày 27/3/2019 bị cáo L được miễn chấp hành phần thời gian còn lại kể từ ngày bản án, quyết định này có hiệu lực pháp luật và bắt bị cáo đi chấp hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị hại Phan Bích T yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền bằng giá trị các tài sản đã bị lấy trộm gồm 15m lưới sắt B40, 01 vỏ bình gas và 01 dây van gas, tổng trị giá 722.394 đồng tại phiên Tòa bị cáo tự nguyện bồi thường khoản tiền này cho bị hại Thu nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 170.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp lại đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ. Về chiếc xe nhãn hiệu CITI biển kiểm soát 60B2-377.04 tại phiên tòa và lời khai của ông

T đều phù hợp ông T mua xe để sai chung trong nhà việc bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản ông T không biết nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho ông Nguyễn Văn T.

[8] Về mức án, án phí, quyền kháng cáo: Xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị đối với bị cáo là chưa tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù, thời gian được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Văn L tự nguyện bồi thường cho bà Phan Bích T số tiền 722.394 đồng (bảy trăm hai mươi hai ngàn ba trăm chín mươi bốn đồng).

2.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Áp dụng Điều 117 luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Bị cáo Nguyễn Văn L được miễn phần thời gian còn lại của quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/QĐ-TA ngày 21/3/2019 của Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành kể từ ngày bản án, quyết định này có hiệu lực pháp luật và bắt bị cáo để đi chấp hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 170.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006279 ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho ông Nguyễn Văn T chiếc xe nhả hiệu CITI biển kiểm soát 60B2-377.04 màu sơn đen xám, số khung H9MN8H017828, số máy FMHV 00217828 theo phiếu nhập kho số PNK 19, nợ: 1141, có: 3364 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo L phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lâm phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân